

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST  
Ngày 20-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Ông Phùng Mạnh Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lương Thị T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 22-10-1967 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã HĐ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lương Văn H (đã chết) và bà: La Thị K; chồng: Lục Văn C và có 03 con; tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về hành vi Đánh bạc theo Bản án số 37/2019/HSST ngày 06-6-2019, phạt bổ sung 10.000.000 đồng; năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc theo bản án số 51/2021/HS-ST ngày 22-6-2021; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã được xóa); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-3-2022 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn N (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 01-9-1977 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã HĐ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Chu Thị N; có vợ tên Mông Thị T và có 02 con; tiền án: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 01 năm theo bản án số 51/2021/HS-ST ngày 22-6-2021; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-3-2022 đến nay; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Ma Thị G, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 464, đường H, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Lục Thị Phương L, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 3, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Bà Nông Thị Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã HĐ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Hoàng Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 01, P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

6. Anh Lương Đức L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Y, xã YT, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

7. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 8, khối 8, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Anh Lương Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Y, xã YT, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

9. Anh Lê Đức Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 20, ngõ 1, đường V, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

10. Bà Lê Thị A, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

11. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

12. Bà Thành Thị K, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 07-3-2022, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra số nhà 464 đường H, thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện có 13 người đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "liêng" gồm Hoàng Văn N, Lương Thị T, Ma Thị G, Lục Thị Phương L, Hoàng Văn S, Nông Thị Đ, Hoàng Minh T, Lương Đức L, Hoàng Thị H, Lương Văn T, Lê Đức Đ, Lê Thị A, Hoàng Văn C.

Thu giữ trên mặt bàn những người trên sử dụng để đánh bạc số tiền 1.470.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 chiếc chắn màu vàng kích thước 1,7x2m.

Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra trong nhà còn có bà Thành Thị K, sinh năm 1975, trú tại: khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tại cơ quan điều tra, những người trên nhận như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 07-3-2022, bà Ma Thị G rủ bị cáo Hoàng Văn N, ông Hoàng Văn S, bà Nông Thị Đ, bà Thành Thị K đến nhà tại địa chỉ số 464, đường H, xã M, TP L, tỉnh Lạng Sơn để ăn cơm trưa. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi mọi người đang ăn cơm thì có bà Hoàng Thị H và ông Hoàng Văn C đến chơi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong mọi người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền nên bảo bà Ma Thị G đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân và lấy 01 (một) chiếc chắn màu vàng trải lên mặt bàn ở phòng bếp cho bị cáo N, ông S, ông C, bà H, bà Đ cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi "liêng". Khi đang chơi thì có anh Lê Đức Đ, bị cáo Lương Thị T, chị Lục Thị Phương L, anh Lương Đức L, anh Lương Văn T, chị Hoàng Minh T, bà Lê Thị A đến và cùng tham gia đánh bạc. Bà Ma Thị G tham gia đánh bạc bằng cách đặt tiền vào bài của chị Hoàng Minh T một ván với số tiền là 20.000 đồng nhưng thua nên tiếp tục đặt tiền vào bài của chị Hoàng Thị H hai ván với số tiền mỗi ván 20.000 đồng và tiếp tục thua nên bà G không chơi nữa. Những người trên đánh bạc cùng nhau đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản.

Những người đánh bạc khai nhận sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân để đánh bạc bằng hình thức "liêng". Luật chơi như sau: mỗi ván người chơi bỏ ra 20.000 đồng đặt vào giữa gọi là tiền "nước" và người chia bài sử dụng toàn bộ 52 quân bài chia cho mỗi người 03 quân bài bất kỳ, bài ai có điểm cao hơn thì sẽ được lấy hết toàn bộ số tiền nước. Ngoài ra, người chơi có thể tố nhau tiền từ 20.000 đồng, không giới hạn tiền tố tối đa. Cách tính điểm được sắp xếp từ cao xuống thấp như sau: Sáp, liêng, tranh ảnh, điểm số. Sáp là cách tính mà trong đó có ba quân bài giống nhau, sáp cao nhất là bài có ba quân A (át) "A:A:A", sáp thấp nhất là bài có ba quân "2:2:2". Liêng là bài có ba quân bài liên tiếp nhau như "A:2:3", liêng cao nhất là bài có ba quân "Q:K:A", liêng thấp nhất là bài có ba quân "A:2:3". Trong liêng có liêng đồng chất và liêng thường, liêng đồng chất là bài có ba quân liên tiếp nhau có cùng một chất như cơ, dô..., liêng thường là bài có ba quân liên tiếp bất kỳ, liêng đồng chất sẽ được tính cao điểm hơn liêng thường. Tranh ảnh là bài có ba quân hình đầu người và có hai quân bài giống nhau, tranh ảnh cao nhất là bài có ba quân "K:K:Q", thấp nhất là "J:J:Q". Cuối cùng là cách tính điểm cộng của ba quân bài lại với nhau, 9 điểm là điểm cao nhất và 0 là điểm thấp nhất.

Những người đánh bạc khai nhận khi chơi số tiền mang theo trên người và sử dụng đánh bạc như sau: Hoàng Văn N có 900.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, Lương Thị T có 5.200.000 đồng, sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, Ma Thị G đánh bạc số tiền 60.000 đồng, Hoàng Văn S mang theo 450.000 đồng, dùng 290.000 đồng để đánh bạc, Nông Thị Đ mang theo 160.000

đồng, dùng 60.000 đồng để đánh bạc, Lương Đức L mang theo 615.000 đồng, dùng 500.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Thị H mang theo 750.000 đồng, dùng 520.000 đồng đánh bạc, Lương Văn T mang theo 200.000 đồng, dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, Lê Đức Đ mang theo 4.700.000 đồng, dùng 1.040.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Văn C mang theo 700.000 đồng, dùng 200.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Hoàng Văn N thắng 1.275.000 đồng, Lương Thị T không thắng không thua, Ma Thị G thua 60.000 đồng, Hoàng Văn S thua 290.000 đồng, Nông Thị Đ thua 60.000 đồng, Lương Đức L thua 200.000 đồng, Hoàng Thị H thua 520.000 đồng, Lương Văn T thua 200.000 đồng, Lê Đức Đ thua 1.040.000 đồng, Lê Thị A thắng 490.000 đồng, Hoàng Văn C thắng 640.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng Hoàng Văn N, Lương Thị T, Ma Thị G, Hoàng Văn S, Nông Thị Đ, Lương Đức L, Hoàng Thị H, Lương Văn T, Lê Đức Đ, Lê Thị A, Hoàng Văn C sử dụng để đánh bạc ngày 07-3-2022 là 3.670.000 đồng.

Trong số các đối tượng tham gia đánh bạc, có Lương Thị T và Hoàng Văn N có tiền án chưa được xóa án tích.

Cơ quan Công an đã thu giữ các tài sản, đồ vật gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Oppo màu hồng của Ma Thị G
- Số tiền 160.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màu đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12U1-068.16 của Hoàng Văn S.
- Số tiền 7.012.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-0989 của Lục Thị Phương L.
- 01 điện thoại di động REALME, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-199.04 của Lương Văn T.
- Số tiền 130.000 đồng, 01 điện thoại di động VIVO màu xanh của Thành Thị K.
- Số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động REALME của Nông Thị Đ.
- Số tiền 2.175.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 của Hoàng Văn N.
- Số tiền 5.200.000 đồng, 01 điện thoại OPPO màu xanh của Lương Thị T.
- Số tiền 1.210.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu đen, 01 xe ô tô biển kiểm soát 12A-091.19 của Hoàng Văn C.
- Số tiền 230.000 đồng, 01 điện thoại REALME, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-303.92 của Hoàng Thị H.
- Số tiền 1.700.000 đồng, 01 điện thoại Iphone, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12Z1-069.02 của Hoàng Minh T.
- Số tiền 115.000 đồng, 01 điện thoại Oppo của Lương Đức L.

- Số tiền 5.490.000 đồng, 01 điện thoại Oppo màu xanh, 01 CCCD, 01 đăng ký xe mô tô, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-096.48 của Lê Thị A.

- Số tiền 3.660.000 đồng, 01 điện thoại di động NOKIA, 01 xe ô tô biển kiểm soát 29A-836.03 của Lê Đức Đ.

Tại bản kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 30-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 29.302.000 đồng trong 13 phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 24-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lương Thị T và Hoàng Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Chị Lục Thị Phương L khai nhận chị có được đánh ké cửa một ván với số tiền 20.000 đồng nhưng bị thua và không chơi tiếp nữa.

Anh Lương Văn T thừa nhận lời khai toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, không bổ sung ý kiến gì.

Chị Hoàng Minh T thừa nhận được tham gia chơi đánh bạc ké cửa một ván với số tiền 20.000 đồng và bị thua, sau đó chị không chơi tiếp nữa.

Anh Lương Đức L thừa nhận toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Hoàng Văn N áp dụng thêm khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đối với bị cáo N, do bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo N phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án số 51/2021/HS-ST ngày 22-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chăn màu vàng, kích thước 1,7m x 2m đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.470.000 đồng là số tiền thu giữ trên chiếu bạc; Số tiền 1.575.000 đồng của Hoàng Văn N, 200.000 đồng của Lương Thị T; 790.000 đồng của Lê Thị A; 840.000 đồng của Hoàng Văn C là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, thu lợi bất chính từ việc đánh bạc.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số tiền 600.000 đồng cho Hoàng Văn N; 01 điện thoại OPPO màu xanh, số tiền 5.000.000 đồng cho Lương Thị T do không liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho các đối tượng gồm Lục Thị Phương L số tiền 7.012.000 đồng; Hoàng Văn S số tiền 160.000 đồng; Nông Thị Đ số tiền 100.000 đồng; Hoàng Minh T số tiền 1.700.000 đồng; Lương Đức L số tiền 115.000 đồng; Hoàng Thị H số tiền 230.000 đồng; Lê Đức Đ số tiền 3.660.000 đồng; Lê Thị A số tiền 4.700.000 đồng; Hoàng Văn C số tiền 370.000 đồng do không liên quan đến hành vi vi phạm.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lục Thị Phương L, chị Hoàng Minh T, anh Lương Đức L, anh Lương Văn T không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa sai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm bà Ma Thị G, ông Hoàng Văn S, bà Nông Thị Đ, bà Hoàng Thị H, anh Lê Đức Đ, bà Lê Thị A, ông Hoàng Văn C, bà Thành Thị K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ xác định, khoảng 14 giờ ngày 07-3-2022 các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" thắng thua bằng tiền. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là bị cáo Hoàng Văn N có 300.000 đồng, bị cáo Lương Thị T có 200.000 đồng. Số tiền đánh bạc của các bị cáo đều dưới 5.000.000 đồng

nhưng vào năm 2021 các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt về hành vi đánh bạc theo bản án số 51/2021/HS-ST ngày 22-6-2021, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này các bị cáo chưa được xóa án tích. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lương Thị T đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[8] Xét về vai trò đồng phạm: Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, đều là người thực hành, trực tiếp đặt tiền đánh bạc. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt ngang nhau.

[9] Trên cơ sở đánh giá toàn bộ vụ án, để đảm bảo công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Hoàng Văn N, do bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên Tòa án buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của bản án số 51/2021/HS-ST ngày 22-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[12] Đối với chị Thành Thị K, quá trình điều tra xác định ngày 07-3-2022 chị K không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên, do vậy không có căn cứ để xử lý.

[13] Hành vi của bà Ma Thị G không đủ cơ sở để cấu thành tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[14] Đối với Lương Văn T, Lương Đức L, Ma Thị G, Hoàng Văn S, Lục Thị Phương L, Lê Đức Đ, Lê Thị A, Hoàng Văn C, Nông Thị Đ, Hoàng Thị H, Hoàng Minh T có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 26-5-2022 Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo các Quyết định số 117/QĐ-XPHC, 115/QĐ-XPHC, 110/QĐ-XPHC, 122/QĐ-XPHC, 121/QĐ-XPHC, 118/QĐ-XPHC, 119/QĐ-XPHC, 120/QĐ-XPHC, 123/QĐ-XPHC, 116/QĐ-XPHC, 114/QĐ-XPHC là có căn cứ và đúng quy định.

[15] Quá trình điều tra xác định đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, màu vàng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, tiến hành kiểm tra không có nội dung liên quan đến vụ án và là phương tiện liên lạc và việc trả lại không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[16] Đối với các tài sản khác gồm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen, BKS: 12U1-068.16; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh, BKS: 12P1-0989; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh, BKS 12D1-199.04; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu vàng, BKS: 12A-091.19; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ-đen, BKS: 12H1-303.92; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen, biển kiểm soát 12Z1-069.02; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, BKS 12D1-096.48; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng, biển kiểm soát 29A-836.03. 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thị A. Kết quả xác minh nguồn gốc những xe mô tô, xe ô tô trên không là vật chứng của vụ án và là phương tiện đi lại và việc trả lại không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[17] Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chăn màu vàng, kích thước 1,7 x 2m đã qua sử dụng là các công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.



[18] Số tiền 1.470.000đ thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 1.575.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn N; 200.000 đồng thu giữ của Lương Thị T; 90.000 đồng thu giữ của Lê Thị A; 840.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn C là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[19] Trả lại các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các tài sản sau do không liên quan đến hành vi phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[19.1] Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số tiền 600.000 đồng cho Hoàng Văn N; 01 điện thoại OPPO màu xanh, số tiền 5.000.000 đồng cho Lương Thị T.

[19.2] Trả lại những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Lục Thị Phương L số tiền 7.012.000 đồng; Hoàng Văn S số tiền 160.000 đồng; Nông Thị Đ số tiền 100.000 đồng; Hoàng Minh T số tiền 1.700.000 đồng; Lương Đức L số tiền 115.000 đồng; Hoàng Thị H số tiền 230.000 đồng; Lê Đức Đ số tiền 3.660.000 đồng; Lê Thị A số tiền 4.700.000 đồng; Hoàng Văn C số tiền 370.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm.

[20] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[21] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[22] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, khoản 5 Điều 65, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thị T.

- Khoản 1 Điều 292; khoản 1, điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## 1. Về tội danh

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T phạm tội Đánh bạc.

## 2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 51/2021/HS-ST ngày 22-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án từ ngày 11-3-2022.

Xử phạt bị cáo Lương Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-3-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

## 3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc chăn màu vàng, kích thước 1,7m x 2m đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 1.470.000 đồng là số tiền thu giữ trên chiếu bạc;

- Số tiền 1.575.000 đồng trong tổng số 2.175.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N; 200.000 đồng trong tổng số 5.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Thị T; 790.000 đồng thu giữ của bà Lê Thị A; 840.000 đồng thu giữ của anh Hoàng Văn C.

- Trả lại bị cáo Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số tiền 600.000 đồng trong tổng số 2.175.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N;

- Trả lại bị cáo Lương Thị T 01 điện thoại OPPO màu xanh, số tiền 5.000.000đ đồng trong tổng số 5.200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Thị T;

- Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền đã thu giữ, cụ thể:

Trả lại chị Lục Thị Phương L số tiền 7.012.000 đồng; anh Hoàng Văn S số tiền 160.000 đồng; bà Nông Thị Đ số tiền 100.000 đồng; chị Hoàng Minh T số tiền 1.700.000 đồng; anh Lương Đức L số tiền 115.000 đồng; chị Hoàng Thị H số tiền 230.000 đồng; anh Lê Đức Đ số tiền 3.660.000 đồng; bà Lê Thị A số tiền 4.700.000 đồng; anh Hoàng Văn C số tiền 370.000 đồng.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo các Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28-6-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).*

## 4. Về án phí

Các bị cáo Hoàng Văn N, Lương Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

## 5. Về quyền kháng cáo

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CATP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Nhàn**